

NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	DCN004380	NGUYỄN VĂN HOẠT	25/01/1997	Nam
2	KQH008344	NGUYỄN XUÂN LONG	20/04/1997	Nam
3	SPH007318	NGUYỄN VIỆT HÙNG	24/11/1996	Nam
4	HHA003127	TRẦN VĂN ĐIỆP	28/02/1997	Nam
5	THP016890	VŨ HUY VŨ	22/02/1997	Nam
6	HDT018254	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN	20/08/1997	Nam
7	HHA012686	TRẦN QUANG THÀNH	03/08/1997	Nam
8	HVN004427	TẠ VIỆT HÙNG	26/11/1997	Nam
9	SPH017103	NGUYỄN QUỐC TỈNH	18/11/1997	Nam
10	KQH014960	PHẠM VŨ TRỌNG	06/10/1997	Nam
11	YTB024095	NGUYỄN VĂN TUẤN	01/07/1997	Nam
12	THP002956	ĐỖ QUỐC ĐẠT	07/10/1997	Nam
13	DCN006881	NGUYỄN TẮT LỢI	05/03/1997	Nam
14	THP015536	VŨ NGỌC TRIỆU	05/09/1997	Nam
15	YTB001761	BÙI SỸ THỂ BẢO	01/12/1997	Nam
16	YTB002533	HÀ DUY CHÍNH	09/01/1997	Nam
17	BKA003096	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	15/02/1997	Nam
18	HDT023820	TRẦN QUANG THẮNG	25/10/1997	Nam
19	THP001600	TRỊNH KHẮC CHIẾN	02/12/1997	Nam
20	KQH005203	PHẠM THỊ KIM HÒA	17/03/1997	Nữ
21	YTB009641	NGÔ QUANG HUY	29/04/1995	Nam
22	HHA002374	TRỊNH TIẾN DŨNG	30/08/1997	Nam
23	DCN012442	PHẠM NGỌC TÚ	16/02/1997	Nam
24	KQH014104	PHẠM THÀNH TIẾN	24/11/1997	Nam
25	HDT004889	NGUYỄN DANH DƯƠNG	23/11/1997	Nam
26	HHA008589	NGUYỄN THÀNH LONG	31/03/1997	Nam
27	HDT027515	NGUYỄN TÔN TRỌNG	10/02/1996	Nam
28	THP016052	NGUYỄN VĂN TUẤN	16/01/1997	Nam
29	SPH007363	VŨ DUY HÙNG	16/07/1995	Nam
30	HDT030212	NGUYỄN VIỆT XUÂN	22/04/1997	Nam
31	KQH001402	NGUYỄN VĂN CHIÊU	02/03/1997	Nam
32	HHA007399	PHẠM NGUYỄN TRUNG KIÊN	23/07/1997	Nam
33	THP001923	NGUYỄN DANH CƯỜNG	07/05/1997	Nam
34	YTB022377	BÙI XUÂN TRÀ	19/05/1997	Nam
35	HHA003819	NGUYỄN THANH HÀ	01/01/1997	Nam
36	HHA008723	ĐINH VĂN LỰC	17/12/1997	Nam
37	HHA002421	ĐINH HỮU DUY	21/03/1997	Nam
38	DCN001824	LÊ ĐỨC DŨNG	16/11/1997	Nam
39	HDT002619	LÊ MINH CHIẾN	27/03/1997	Nam
40	TND022658	NGUYỄN TIẾN THÀNH	06/09/1997	Nam
41	BKA014284	NGUYỄN ANH TUẤN	24/09/1996	Nam
42	DQN002557	VÕ CAO ĐIỀU	12/12/1996	Nam
43	TDV024404	HOÀNG VĂN QUANG	10/05/1997	Nam
44	HHA004785	NGUYỄN TUẤN HIỆP	30/11/1997	Nam
45	SPH003198	LẠI DUY DŨNG	21/06/1996	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
46	KQH009669	MAI THỊ KIM NGÂN	19/11/1996	Nữ
47	HHA016283	ĐẶNG QUANG VINH	06/06/1996	Nam
48	SPH014896	NGUYỄN VĂN SƠN	14/07/1997	Nam
49	KQH000044	NGUYỄN VIỆT AN	02/04/1997	Nam
50	LNH007303	HOÀNG ĐỨC PHƯƠNG	09/07/1997	Nam
51	DCN013115	NGUYỄN VĂN VIỆT	02/04/1997	Nam
52	KQH009066	NGUYỄN CHÍ MINH	05/03/1997	Nam
53	SPH004123	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	03/01/1997	Nam
54	DHU018253	CAO ĐẠI QUANG	26/03/1996	Nam
55	SPH003346	VƯƠNG TIẾN DŨNG	03/08/1997	Nam
56	KHA007684	NGUYỄN PHÚC NÚI	16/08/1996	Nam
57	TLA003419	PHẠM VĂN ĐĂNG	02/01/1997	Nam
58	THP009672	ĐẶNG VĂN MƯỜI	14/11/1996	Nam
59	TDV008267	NGUYỄN ĐÌNH HẢI	26/08/1996	Nam
60	HDT008945	MAI XUÂN HIẾU	01/12/1997	Nam
61	HHA009564	NGUYỄN HOÀNG NAM	08/11/1997	Nam
62	BKA010694	NGUYỄN VĂN QUANG	04/11/1997	Nam
63	YTB015019	PHẠM QUANG NAM	04/08/1997	Nam
64	BKA005719	TRẦN VĂN HÙNG	24/02/1997	Nam
65	KQH015743	TRẦN VĂN TUYÊN	11/06/1997	Nam
66	KHA010758	NGUYỄN HÀ TRUNG	16/01/1997	Nam
67	SPH010432	NGUYỄN DUY LONG	20/10/1997	Nam
68	TLA014438	PHẠM VĂN TRÌNH	11/07/1997	Nam
69	BKA001679	NGUYỄN ĐỨC CHÍNH	28/06/1997	Nam
70	BKA005688	PHAN QUỐC HÙNG	31/07/1997	Nam
71	TND003007	ĐÀO VĂN CƯỜNG	27/06/1997	Nam
72	YTB007835	BÙI TRUNG HIẾU	08/05/1997	Nam
73	TDV015221	HỒ NAM KIÊN	24/05/1997	Nam
74	SPH002699	TRẦN ĐỨC CÔNG	21/06/1997	Nam
75	HDT011831	LÊ VĂN HÙNG	29/10/1997	Nam
76	THP008794	NGUYỄN PHÚ LONG	26/02/1997	Nam
77	HDT003437	NGUYỄN VĂN CUỜNG	31/07/1997	Nam
78	LNH010054	LÊ THẾ TRUNG	09/09/1997	Nam
79	DCN012139	PHẠM MINH TRỌNG	13/08/1997	Nam
80	KQH013001	VŨ DUY THẮNG	30/10/1995	Nam
81	KHA004415	NGUYỄN VĂN HUY	05/05/1997	Nam
82	HDT000894	NGÔ TUẤN ANH	22/11/1996	Nam
83	TLA002676	NGUYỄN VĂN DŨNG	10/10/1997	Nam
84	THV004969	BÙI LÊ HOÀNG	14/04/1997	Nam
85	THP004666	ĐỖ TRUNG HẬU	25/02/1997	Nam
86	HDT013452	LÊ VĂN LẬP	19/10/1997	Nam
87	KQH009416	PHÍ VĂN NAM	08/06/1997	Nam
88	YTB019514	PHẠM TIẾN THÀNH	02/03/1997	Nam
89	DCN008735	NGUYỄN DUY PHÚC	05/11/1997	Nam
90	KQH002341	LỖ VĂN DUY	08/08/1997	Nam
91	DCN013124	PHÙNG DUY VIỆT	17/09/1996	Nam
92	HHA000327	LÊ ĐỨC ANH	22/11/1997	Nam
93	DHU025878	PHẠM ANH TUẤN	13/12/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
94	HHA013470	TRINH VĂN THÔNG	11/01/1997	Nam
95	YTB018553	TRẦN VĂN SÁNG	01/05/1997	Nam
96	YTB005964	NGUYỄN THỂ HẠ	29/07/1997	Nam
97	YTB025331	NGUYỄN TUẤN VŨ	23/01/1997	Nam
98	HHA015299	VŨ QUANG TRƯỜNG	11/11/1997	Nam
99	HDT021656	LÊ NGỌC SƠN	03/05/1997	Nam
100	KQH005639	LỖ VĂN HUẤN	29/11/1997	Nam
101	HDT006493	NGUYỄN TIỀN GIÁP	28/01/1997	Nam
102	YTB013434	NGUYỄN ĐẶNG LONG	20/03/1997	Nam
103	HHA009922	HÀ VĂN NGHĨA	16/06/1997	Nam
104	HDT011200	VÕ VĂN HUY	17/08/1997	Nam
105	KQH005473	DƯƠNG CÔNG HOÀNH	24/02/1997	Nam
106	HDT017069	NGUYỄN ANH NAM	30/04/1996	Nam
107	YTB005373	NGUYỄN VĂN ĐỨC	25/01/1997	Nam
108	DCN003095	NGUYỄN TIỀN HẢI	19/01/1997	Nam
109	HVN001584	NGUYỄN ĐĂNG DUẤN	20/06/1997	Nam
110	HDT005468	LÊ HỒNG ĐĂNG	01/01/1996	Nam
111	BKA006210	LÊ VĂN HUỖNH	12/05/1997	Nam
112	TDV014796	VŨ VĂN KHANG	27/05/1997	Nam
113	THV012901	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	12/04/1997	Nam
114	TDV029020	VŨ XUÂN THẮNG	02/08/1997	Nam
115	BKA013765	VŨ VĂN TRIỂN	17/11/1996	Nam
116	HHA015426	ĐỖ ANH TUẤN	18/04/1997	Nam
117	YTB019302	NGUYỄN DUY THANH	17/10/1997	Nam
118	KQH001604	NGUYỄN TIỀN CÔNG	14/01/1996	Nam
119	YTB018621	VŨ TIỀN SINH	04/07/1997	Nam
120	KHA007765	NGÔ NGỌC PHI	24/05/1997	Nam
121	SPH017937	ĐẶNG MINH TRÍ	21/11/1997	Nam
122	TLA014562	PHẠM HOÀNG TRUNG	27/05/1997	Nam
123	HHA012168	TRỊNH CÔNG SƠN	23/10/1997	Nam
124	HHA006148	TRẦN QUANG HUY	07/06/1997	Nam
125	DCN012487	CHU QUANG TUẤN	04/07/1997	Nam
126	HHA008530	HOÀNG NHẬT LONG	20/09/1997	Nam
127	KQH012952	NGUYỄN VĂN THẮNG	06/07/1995	Nam